

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 17 -11 - 2017

Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 992/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B. xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/10/2017 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn năm 2009. Hai người có đến UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 25/8/2009. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vì bà L không quan tâm chăm sóc ông. Nay ông thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên ông xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: không có.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: bà Nguyễn Thị L có bản tự khai gửi cho Tòa án thống nhất tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà, bà đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có và bà xin xét xử vắng mặt.

NHẬN XÉT TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến tranh luận các đương sự, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian ngắn và tiến đến hôn nhân vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên có căn cứ xác định hôn nhân của ông bà là phù hợp pháp luật theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về quan điểm sống do bà L không quan tâm chăm sóc ông nên đến tháng 01 năm 2010 hai người đã ly thân đến nay. Bà L đã được Tòa án triệu tập hòa giải nhưng bà không đến và bà đồng ý ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng bà L và ông H hai người không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: ông H là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

3/ Về án phí: ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo biên lai số 1462 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã H;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy